

Bản án số: 92/2020/HS-ST

Ngày 24/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Văn Chắt

Các Hội thẩm Nhân Dân: Ông Trần Đình Đường
Ông Nguyễn Văn Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Viết Ngọc - Thẩm tra viên, Tòa án Nhân Dân tỉnh Nghệ An.

- Đ diện Viện kiểm sát Nhân Dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2020, tại Trụ sở Ủy ban Nhân Dân xã Xá Lượng, huyện T, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo có họ và tên như sau:

1. Xeo Văn L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/01/1983; nơi cư trú: Bản Chăm Puông, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ Mú; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Xeo Hải Th và bà Xeo Thị L(bị cáo là anh ruột của bị cáo Đ); vợ: Moong Thị Vinh; con: có 05 người (lớn nhất 20 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 10/02/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An đến nay; có mặt.

2. Ven Thị Th, tên gọi khác: Không; sinh ngày 30 tháng 6 năm 1992; nơi cư trú: Bản Ph, xã Ph, huyện K, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ Mú; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Mù chữ; con ông Ven Văn L1 và bà Ven Thị K; chồng: Vi Văn T, con: có 2 con, lớn nhất 03 tuổi, con nhỏ 01 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Xeo Văn Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 2 năm 1993; nơi cư trú: Bản Chăm Puông, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ Mú; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Xeo Hải Thường và bà Xeo Thị Liên (bị cáo là em ruột của bị cáo L); vợ: Ven Thị Nhuận; con: có 01 con 02 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 15/02/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An đến nay; có mặt.

- Bị hại: Chị Chon Thị Th; sinh năm 1979. Có mặt.

Nơi cư trú: Bản X, xã Y, huyện T, Nghệ An.

- Người phiên dịch: Bà Moong Thị Ng

Trú tại: Khôi H, thị trấn H, huyện T, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

Ông Nguyễn Văn H - Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Bà Lê Thị Thu Hà, Luật sư - Văn phòng luật sư Trọng Hải và cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do biết việc bán người sang Trung Quốc sẽ có được nhiều tiền, nên Xeo Văn L nảy sinh ý định tìm người để bán sang Trung Quốc. Khoảng tháng 3/2013 (không nhớ ngày), L đến nhà chị Chon Thị Th, sinh ngày 25/7/1979 trú tại: bản Xốp Kha, xã Yên Hòa, huyện T, tỉnh Nghệ An lừa Chị Th sang Trung Quốc làm công nhân trồng hoa với giá 80.000.000 đồng trong 01 năm. Chị Th tin lời L nên đồng ý. L điện thoại cho em trai là Xeo Văn Đ, (đang học nghề ở thành phố Vinh) hỏi về việc đưa người sang Trung Quốc bán. Đ liên lạc hỏi Ven Thị Th (ở cùng dãy trọ với Đ). Ven Thị Th nhận lời và liên lạc với người phụ nữ tên Thê (chưa xác định được lai lịch) do Th quen trong thời gian sống ở Trung Quốc. Sau đó, Th, Đ và L trao đổi và thống nhất giá bán chị Chon Thị Th là 45.000.000 đồng. L đưa chị Chon Thị Th xuống bến xe thành phố Vinh, Đ ra đón L và chị Chon Thị Th về phòng trọ của Ven Thị Th, Đ và L giao chị Chon Thị Th cho Ven Thị Th. L được Ven Thị Th đưa tiền công trước là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Sau đó, Ven Thị Th bắt xe khách đưa chị Chon Thị Th ra cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh giao cho người phụ nữ tên Thê. Khoảng 1 tháng sau, Ven Thị Th điện thoại báo cho Đ đã nhận được tiền bán chị Chon Thị Th là 45.000.000 đồng và hẹn gặp để giao tiền. Đ điện thoại hẹn L xuống thành phố Vinh nhận tiền. L, Đ và Th gặp nhau tại phòng trọ của Đ. Do trước đó Ven Thị Th đã đưa trước cho L 5.000.000 đồng nên Th đưa tiếp cho Đ số tiền 30.000.000

đồng, Ven Thị Th giữ lại 10.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ Th, Đ đưa cho L. L đưa lại cho Đ 500.000 đồng. Số tiền còn lại L sử dụng.

Sau khi Ven Thị Th giao chị Chon Thị Th cho người phụ nữ tên Thế, Thế đã đưa chị Chon Thị Th đi bằng đường tiểu ngạch sang Trung Quốc và ở tại nhà của Thế khoảng 06 ngày rồi bị bán cho người đàn ông Trung Quốc có tên là I Khẩu (Chị Th không biết địa chỉ cụ thể) với giá 06 vạn NDT tương đương 190.000.000 đồng. Chị Th phải sống với I Khẩu như vợ chồng được hơn 06 năm thì trốn về Việt Nam. Ngày 09/02/2020, Chị Th gửi đơn tố cáo các bị cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị cáo đã khai báo đầy đủ hành vi phạm tội của mình như trên.

Về vật chứng: Số tiền 45.000.000 đồng các bị cáo phạm tội mà có đã tiêu xài hết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu được. Điện thoại và sim số điện thoại của L, Đ và Ven Thị Th dùng để trao đổi mua bán chị Chon Thị Th đã mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Chon Thị Th yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại 26.700.000 đồng. Chị Th yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp 23.300.000 đồng.

Bản cáo trạng số 125/CT-VKS-P2 ngày 26/6/2020 của Viện kiểm sát Nhân Dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố các bị cáo Xeo Văn L, Xeo Văn Đ, Ven Thị Th về tội “Mua bán người” theo điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 54 (đối với bị cáo Đ) Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Xeo Văn L từ 05 - 06 năm tù; Ven Thị Th 03 - 04 năm tù; bị cáo Xeo Văn Đ từ 02 - 03 năm tù về tội “Mua bán người”.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại như đã thỏa thuận với bị hại.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo không tranh luận về tội danh, chứng cứ, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp hơn mức Đ diện Viện kiểm sát Nhân Dân tỉnh Nghệ An đề nghị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đồng ý với quan điểm của Đ diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo liên đới bồi thường số tiền còn lại cho bị hại là 23.300.000 đồng.

Các bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo các bị cáo Xeo Văn L, Xeo Văn Đ, Ven Thị Th khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân Dân tỉnh Nghệ An truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa nên đủ cơ sở kết luận: Vào tháng 3 năm 2013, các bị cáo Xeo Văn L, Xeo Văn Đ và Ven Thị Th đã đưa chị Chon Thị Th giao cho một người phụ nữ tên Thế để đưa sang Trung Quốc bán cho một người đàn ông Trung Quốc tên là I Khẩu với giá 6 vạn Nhân dân tệ tương đương 190.000.000 Việt Nam đồng. Các bị cáo được hưởng lợi số tiền 45.000.000 đồng. Cụ thể, bị cáo L hưởng lợi 34.500.000 đồng, Th hưởng lợi 10.000.000 đồng, Đ hưởng lợi 500.000 đồng. Hội đồng xét xử kết luận hành vi của các bị cáo Xeo Văn L, Xeo Văn Đ, Ven Thị Th phạm tội “Mua bán người” vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Do đó, các quyết định và hành vi tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Xeo Văn L, Xeo Văn Đ, Ven Thị Th nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, không những xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người phụ nữ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm mục đích vụ lợi. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy bị cáo Xeo Văn L là người khởi xướng và trực tiếp dụ dỗ lừa gạt bị hại Chon Thị Th, bị cáo đã lợi dụng tình trạng không có việc làm của phụ nữ nông thôn, miền núi lừa Chị Th đi nước ngoài lao động có thu nhập cao để bán cho đàn ông Trung Quốc làm vợ; bị cáo Thuỷ là người thực hành tích cực, sau khi bị cáo Đ liên hệ việc bán người thì nhận lời ngay, khi bán được bị hại đã nhận tiền đem về cho bị cáo L. Do

đó bị cáo phải chịu trách nhiệm tiếp theo. Đối với bị cáo Đ, thấy bị cáo có vai trò thứ yếu, sau khi được anh trai hỏi có ai đưa người đi Trung quốc bán được không thì đã chủ động liên lạc với bị cáo Thuỷ để nhờ Thuỷ tìm người đưa chị Chon Thị Th sang Trung Quốc bán, bị cáo được anh trai chia cho 500.000 đồng.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục bồi thường cho bị hại số tiền 26.700.000 đồng, được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Đ được hưởng tình tiết ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Riêng bị cáo Đ có vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là em ruột của bị cáo L do vậy cho bị cáo hưởng dưới khung hình phạt là có căn cứ.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 50.000.000 đồng, bao gồm tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập trong 06 năm bị bán sang Trung Quốc. Hiện nay đã nhận số tiền bồi thường 26.700.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp 23.300.000 đồng. Các bị cáo chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ pháp luật chia phần bồi thường còn thiếu theo phần. Xét yêu cầu bồi thường của bị hại là chính đáng, mức yêu cầu được các bị cáo chấp nhận nên ghi nhận thỏa thuận này. Tại phiên tòa bị cáo Đ trình bày gia đình của hai anh em bị cáo đã bồi thường được 25.000.000 đồng, còn bị cáo Th bồi thường được 1.700.000 đồng. Như vậy hiện nay còn 23.300.000 đồng. Xét bị cáo Th mới bồi thường được 1.700.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải bồi thường tiếp 15.000.000 đồng, bị cáo L phải bồi thường tiếp 5.000.000 đồng, bị cáo Đ 2.300.000 đồng là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Xác định được các bị cáo thu lợi bất chính 45.000.000 đồng. Do đó, phải tịch thu nộp vào ngân sách Nhà Nước số tiền này theo quy định.

[7] Đối với người phụ nữ tên Thế có hành vi bán Chị Th nhưng do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Án phí: Tại phiên tòa các bị cáo xin Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Xét thấy, xã L, huyện T và xã Ph, huyện K tỉnh Nghệ an theo quy định của Chính phủ là các xã đặc biệt khó khăn, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở các xã này, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 thuộc đối tượng được miễn án phí. Vì vậy miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Xeo Văn L, Xeo Văn Đ, Ven Thị Th phạm tội “Mua bán người”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Xeo Văn L 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2020;

Xử phạt bị cáo Ven Thị Th 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Xeo Văn Đ 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2020;

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 592 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo Xeo Văn L, Xeo Văn Đ, Ven Thị Th phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Chon Thị Th 23.300.000 đồng; Kỷ phần: Bị cáo Xeo Văn L 5.000.000 đồng, Ven Thị Th 15.000.000 đồng; Xeo Văn Đ 2.300.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà Nước tiền thu lợi bất chính của bị cáo Xeo Văn L 34.500.000 đồng, Ven Thị Th 10.000.000 đồng, Xeo Văn Đ 500.000 đồng. Tổng cộng: 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải chịu thi hành án phải thi hành, nếu không thi hành còn phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án, lệ phí Tòa án, miễn án phí cho các bị cáo do sống tại xã đặc biệt khó khăn.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT Công an Nghệ An;
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Văn Chắt